

Số: **130/2019/QĐST-DS**

*Biên Hòa, ngày 13 tháng 5 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, điểm đ khoản 1 Điều 192, Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy: Vụ án không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Bởi lẽ, tại khoản 1 Điều 105 Bộ luật dân sự 2015 quy định về tài sản như sau: “Tài sản bao gồm vật, tiền, giấy tờ có giá và các quyền tài sản”. Theo quy định tại điểm 8 Điều 6 của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010 thì giấy tờ có giá là “bằng chứng xác nhận nghĩa vụ trả nợ giữa tổ chức phát hành giấy tờ có giá với người sở hữu giấy tờ có giá trong một thời hạn nhất định, điều kiện trả lãi và các điều kiện khác”. Căn cứ vào các quy định của pháp luật hiện hành, thì giấy tờ có giá bao gồm:

- Hối phiếu đòi nợ, hối phiếu nhận nợ, séc, công cụ chuyển nhượng khác được quy định tại Điều 1 của Luật các công cụ chuyển nhượng năm 2005;

- Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu công ty, kỳ phiếu, cổ phiếu được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 của Pháp lệnh ngoại hối năm 2005;

- Tín phiếu, hối phiếu, trái phiếu, công trái và công cụ khác làm phát sinh nghĩa vụ trả nợ được quy định tại điểm 16 Điều 3 của Luật quản lý nợ công năm 2009;

- Các loại chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ; quyền mua cổ phần, chứng quyền, quyền chọn mua, quyền chọn bán, hợp đồng tương lai, nhóm chứng khoán hoặc chỉ số chứng khoán; Hợp đồng góp vốn đầu tư; các loại chứng khoán khác do Bộ Tài chính quy định) được quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật chứng khoán năm 2006 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2010);

- Trái phiếu doanh nghiệp được quy định tại Điều 2 của Nghị định số 52/2006/NĐ-CP ngày 19/5/2006 của Chính phủ về “Phát hành trái phiếu doanh nghiệp”.

Đồng thời theo Điều 115 Bộ luật dân sự 2015 quy định quyền tài sản: "Quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền, bao gồm quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác."

Khoản 16 Điều 3 Luật đất đai 2013 quy định: “Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất là chứng thư pháp lý để Nhà nước xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất hợp pháp của người có quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất.”

Như vậy, theo các quy định viện dẫn trên, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất không được coi là tài sản. Quyền sử dụng đất là quyền tài sản theo Điều 105 còn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không phải là tài sản, không phải là “giấy tờ có giá”, Công ty yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Ngân hàng trả lại giấy tờ này thì không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ngày 07/4/2017, Công ty TNHH M nộp đơn khởi kiện Ngân hàng TMCP Việt Nam T với yêu cầu buộc Ngân hàng trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 011492 cấp ngày 31/01/2008 mang tên Công ty TNHH M. Việc khởi kiện này của Công ty đã được giải quyết theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận số: 95/2013/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai. Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án do Tòa án thu thập và các đương sự cung cấp thể hiện: Sau khi nhận được Quyết định số: 95/2013/QĐST-KDTM ngày 29 tháng 8 năm 2013, vào ngày 09/12/2013, Công ty TNHH M đã trả cho Ngân hàng số tiền 651.000.000 đồng (một phần trong tổng số tiền 1.892.222.830 đồng Công ty phải thi hành án) không qua cơ quan thi hành án; đến ngày 26/6/2015, Ngân hàng đã có đơn yêu cầu thi hành án đối với Quyết định số 95 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, đây là Cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện có thẩm quyền thi hành các bản án, quyết định sơ thẩm của Tòa án cấp huyện nơi cơ quan thi hành án dân sự có trụ sở; vì vậy, nếu giữa Công ty TNHH M và Ngân hàng có sự thỏa thuận thi hành án thì trường hợp đương sự không thực hiện đúng thỏa thuận thì có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành phần nghĩa vụ chưa được thi hành theo nội dung bản án, quyết định.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 382/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2017, về việc: “Tranh chấp về đòi lại tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH M;

Địa chỉ: K2/48C, ấp Tân Bản, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Kim C - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thúy N, sinh năm 1984;

Địa chỉ: 12/4B, khu phố 3, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Theo văn bản ủy quyền ngày 23-02-2017.

Bị đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T;

Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội;

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, VPBank Hội sở.

Ông Trung ủy quyền lại cho ông Lê Thượng L, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tầng 9, số 1-1A-2, đường Tôn Đức Thắng, phường B, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo văn bản ủy quyền số: 04/2017/UQ-HĐQT ngày 18-01-2017 và số: 2929/2017/AMC-PN ngày 20-7-2017.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp. Trả lại cho Công ty TNHH M số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009638 ngày 09/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS ND thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Thảo**